

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST
Ngày : 10 - 01 - 2025
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh.

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 372/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Ông Phan Văn H – Sinh năm 1973 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm 1972 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị Tuyết T – Sinh năm 1985 (vắng mặt, không có lý do).

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã H Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/11/2024 và tại bản khai nguyên đơn ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T khai: Ông, bà là vợ chồng. Ngày 28/01/2024, ông, bà có cho bà Trần Thị Tuyết T vay số tiền 24.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi hàng tháng, bà Trinh có viết Giấy mượn tiền cùng ngày, có ký tên, ghi họ tên Trần Thị Tuyết T và bà Trinh đã nhận đủ số tiền. Sau đó bà Trinh không thực hiện đúng cam kết trả lãi hàng tháng nên vợ

chồng ông, bà có đòi bà Trinh trả toàn bộ số tiền nợ nhưng bà Trinh hẹn nhiều lần, trốn tránh không chịu trả nợ. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và thông báo cho bà Trinh biết thì ngày 10/11/2024 bà Trinh có trả cho ông, bà số tiền 4.000.000đồng và ngày 22/11/2024, bà Trinh có trả thêm cho ông bà số tiền 5.000.000đồng, tổng cộng là 9.000.000đồng, số tiền nợ còn lại là 15.000.000đồng, việc bà Trinh đến trả tiền ông, bà tự theo dõi chứ không lập giấy tờ gì. Số tiền này ông, bà cho bà Trần Thị Tuyết T vay, giao trực tiếp tiền cho bà Trần Thị Tuyết T, không liên quan gì đến người khác do đó chỉ yêu cầu cá nhân bà Trần Thị Tuyết T phải trả tiền cho ông, bà.

Ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Trần Thị Tuyết T trả cho vợ chồng ông, bà số tiền nợ 15.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị Tuyết T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nguyên đơn đã cho vay nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 4, xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 22/11/2024. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Trần Thị Tuyết T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

Ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Trần Thị Tuyết T trả cho ông, bà số tiền nợ 15.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T có cho bà Trần Thị Tuyết T vay số tiền 24.000.000đồng, bà Trinh có viết Giấy mượn tiền đề ngày 28/01/2024, có chữ ký tên, ghi họ tên Trần Thị Tuyết T, trong đó có nội dung “Ngày hoàn trả lại: trả lãi tháng”. Do đó xác định đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, có thỏa thuận trả lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Tuyết T không trả nợ lãi hàng tháng theo thỏa thuận nên ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T có thông báo cho bà Trần Thị Tuyết T phải trả toàn bộ số tiền nợ nhưng từ khi thông báo đến trước ngày Tòa án thụ lý vụ án (ngày 06/11/2024), bà Trần Thị Tuyết T không thanh toán tiền gốc, tiền lãi là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Theo nguyên đơn ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T khai sau khi được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án thì ngày 10/11/2024, bà Trinh có trả cho ông, bà số tiền 4.000.000đồng và ngày 22/11/2024, bà Trinh có trả thêm cho ông, bà số tiền 5.000.000đồng, tổng cộng là 9.000.000đồng, số tiền nợ còn lại là 15.000.000đồng. Việc trả tiền ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T tự theo dõi chứ không lập giấy tờ gì.

Bà Trần Thị Tuyết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa vẫn vắng mặt, cho thấy bà Trần Thị Tuyết T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh số tiền nợ chưa thanh toán.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự và căn cứ vào Giấy mượn tiền lập ngày 28/01/2024 có chữ ký tên, ghi họ tên của bà Trần Thị Tuyết T, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T.

Về tiền lãi chậm trả ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Tuyết T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 95, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Trần Thị Tuyết T phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T số tiền 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị Tuyết T **phải chịu 750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.**

Ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Phan Văn H, bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 600.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013862 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn

Phạm Võ Văn